

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2021

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2021, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Từ Huy H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2021 nguyên đơn anh Từ Huy H trình bày trình bày: Anh Từ Huy H và chị Nguyễn Thị Tuyết V được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2013 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không thể chung sống với nhau được nữa nên anh Từ Huy H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết V.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Từ Nguyễn Trường D, sinh ngày 26/10/2009 và Từ Thị Tuyết M, sinh ngày 05/02/2011. Anh Từ Huy H nhường quyền nuôi con cho chị Nguyễn Thị Tuyết V. Anh H không cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 5 năm 2021 chị Nguyễn Thị Tuyết V trình bày: Chị và anh Từ Huy H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2008. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2013 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Từ Nguyễn Trường D, sinh ngày 26/10/2009 và Từ Thị Tuyết M, sinh ngày 05/02/2011. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Anh Từ Huy H và chị Nguyễn Thị Tuyết V có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 và các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh H và chị V là vợ chồng.

Về con chung giao con chung Từ Nguyễn Trường Duy và Từ Thị Tuyết Minh cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Từ Huy H và chị Nguyễn Thị Tuyết V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Từ Huy H và

chị Nguyễn Thị Tuyết V theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Từ Huy H và chị Nguyễn Thị Tuyết V có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn là không phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên hôn nhân của anh Từ Huy H và chị Nguyễn Thị Tuyết V không có giá trị pháp lý, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của*

Do đó căn cứ vào quy định tại Điều 14, 15 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không công nhận anh Từ Huy H và chị Nguyễn Thị Tuyết V là vợ chồng và giải quyết về con chung theo yêu cầu của anh Từ Huy H và chị Nguyễn Thị Tuyết V.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết V có yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết V phù hợp với nguyện vọng của cháu Từ Nguyễn Trường D và Từ Thị Tuyết M là muốn được sống cùng chị Nguyễn Thị Tuyết V. Đồng thời anh Từ Huy H cũng tự nguyện giao con chung cho chị Nguyễn Thị Tuyết V nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết V giao con chung cho chị Nguyễn Thị Tuyết V nuôi dưỡng.

Anh Từ Huy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tuyết V không có yêu cầu anh Từ Huy H cấp dưỡng, xét thấy đây là sự định đoạt của đương sự và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét về

nghĩa vụ cấp dưỡng. Khi có yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết V có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung không có, về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Dương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Từ Huy H và chị Nguyễn Thị Tuyết V là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Từ Nguyễn Trường D, sinh ngày 26/10/2009 và Từ Thị Tuyết M, sinh ngày 05/02/2011 cho chị Nguyễn Thị Tuyết V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Từ Huy H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Từ Huy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn anh Từ Huy H phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0008414 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, anh Từ Huy H không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Công TTĐT TAND (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc